

Bản án số: 655/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Ông Võ Văn Phi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 675/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 680/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986; tại Đồng Nai; HKTT: Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị X; Có vợ tên Trần Thị H1, có 02 con sinh năm 2012 và 2014.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 16/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 18/9/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Hồng T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 19B, khu phố H2, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, T đi bộ đến khu vực khu phố H2, phường P, thành phố B để tìm xem nhà ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ trộm cắp. Khi đi qua 01 căn nhà không số thuộc tổ 19B, khu phố H2, phường P của chị Trần Hồng T1 (ngụ tại tổ 2, xã L, huyện B1, tỉnh Lâm Đồng) thuê ở trọ thì T thấy cửa cổng khoá nhưng cửa phòng khách mở nên T đã trèo qua tường rào để đột nhập vào nhà. Khi đi vào phòng khách, T nhìn thấy chị T1 và cháu Phan Ngọc L (sinh năm 2010 - là cháu của chị T1) đang nằm ngủ, trong phòng có để 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y20S để trên bàn học cạnh cửa ra vào và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 loại 64Gb đặt trên nệm nên T đã lên lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi trèo qua tường rào tẩu thoát. Sau đó, T đem 02 (hai) chiếc điện thoại trên về phòng trọ tại tổ 15B, khu phố H2, phường P, thành phố B và tháo thẻ sim ra rồi đem cất giấu 02 thẻ sim cùng chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y20S trong phòng, còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 loại 64 Gb T mang theo trong người. Sau khi phát hiện bị mất trộm điện thoại, ngày 19/4/2023 chị T1 đã nhờ bạn là anh Nguyễn Trọng T2, ngụ tại tổ 1, khu phố L 3, phường T2, thành phố B sử dụng chức năng định vị trên điện thoại Iphone 12 để tìm kiếm thì phát hiện vị trí chiếc điện thoại của chị T1 tại quán cà phê “P” có địa chỉ tại tổ 1, khu phố L 3, phường T2, thành phố B. Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2023, anh T2 đã đến Công an phường T2 trình báo rồi cùng Lực lượng Công an phường T2 đến quán cà phê “P” thì phát hiện T và thu giữ chiếc điện thoại Iphone 12 loại 64 Gb của chị T1 trong túi quần phía trước bên trái của T. Công an phường T2 đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà điều tra. Ngày 10/8/2023 T bị khởi tố điều tra, xử lý, trong quá trình điều tra T đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã ra quyết định truy nã đối với T. Ngày 16/9/2023, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 228/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 loại 64 Gb và 01 (một) điện thoại di

động Vivo Y20S có tổng trị giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng)”.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y20S và 02 (hai) sim điện thoại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi và trả lại cho chị Trần Hồng T1.

Về dân sự: chị Trần Hồng T1 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 614/CT-VKSBH ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại chị Trần Hồng T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Chị T1 đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt của chị T1 không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị T1.

[3] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà của chị Trần Hồng T1 thuê ở trọ tại tổ 19B, khu phố H2, phường P, thành phố B để trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 loại 64 Gb và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y20S có tổng trị giá là 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trong độ tuổi trưởng thành có khả năng lao động, để có tiền tiêu xài lại có hành vi lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Hồng T1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 18/9/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh Thủy